

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Trân

2. Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Văn D (Dũng C), sinh năm: 1998, tại Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ I, khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị Cẩm Đ1; vợ: Nguyễn Thị Huyền T (chưa đăng ký kết hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Ngày 30/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2022 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không.

*** Nhân thân:**

- Ngày 26/9/2012 Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang ra quyết định số 3302/QĐ ngày 26/9/2012 đưa vào Trường G tháng.

- Ngày 03/01/2018, sử dụng trái phép chất ma túy, Toà án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/2018/QĐ-TA ngày 25-01-2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 24/12/2023. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2023 Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Đoàn Văn D và Trần Ngọc T1, về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua khám xét, thu giữ trên người của D 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng có chữ XIAOYUELIANG, lắp 06 viên đạn màu vàng, đầu đạn màu đen. Sau đó, khám xét tại nhà D (Tổ B, KP D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang) thu giữ thêm 10 viên đạn đầu đạn bằng cao su.

Quá trình điều tra Đoàn Văn D khai nhận: D thường hay đi chơi đêm nên mua súng để phòng thân, ngày 01/6/2023 D sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO với tài khoản Facebook “Dũng Đ2” xem “T mua bán đồ tự vệ” thấy súng loại ZP5, thân súng có chữ SMITH & WESSON, 10 viên đạn có đầu đạn bằng cao su và 06 viên đạn bằng kim loại bán với giá 1.800.000 đồng. D nhắn tin, thỏa thuận mua khẩu súng trên. Khi mua người bán trao đổi với D chỉ giao cây súng không có kim hỏa và hướng dẫn D tự chế lại khẩu súng bằng cách “Sử dụng cây đinh sắt, dài khoảng 03 cm, cắt 01 đoạn khoảng 1,5 cm, mài sao cho vừa lỗ kim hỏa, rồi cho vào súng, khi bóp cò, búa sẽ đập vào kim hỏa, phần đầu nhọn của kim hỏa, là phần đầu nhọn của đinh D tự chế sẽ đập vào đít đạn, đạn sẽ nổ”. D đồng ý đặt hàng, việc giao nhận sẽ được thực hiện qua người giao hàng, rồi trả tiền trực tiếp. Ngày 05/6/2023, người giao hàng đến giao tại Khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, D nhận được súng loại ZP5, 10 viên đạn đầu đạn bằng cao su và 06 viên đạn bằng kim loại, thanh toán theo thỏa thuận. Sau khi nhận súng, D mang về chế tạo theo hướng dẫn trên rồi mang cất giấu trong thùng nhựa màu xanh, để ở phía sau nhà. Đến ngày 24/12/2024 thì bị bắt quả tang cùng vật chứng, sau đó bị khởi tố và tạm giam cho đến nay.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

+ 01 (một) khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, hiệu SMITH & WESSON, bên trái ốp tay cầm có ký hiệu ZP5;

+ 06 (sáu) viên đạn thể thao vỏ màu vàng cỡ (5.6 x 15.5) mm

+ 10 (mười) viên đạn màu vàng, đầu đạn màu trắng, cỡ (0.9 x 22) mm

+ 01 (một) điện thoại di động có in nhãn hiệu chữ OPPO trên ốp phía sau của điện thoại (nắp lưng), đã qua sử dụng. Số IMEI: 860951050385056, của Đoàn Văn D.

* **Tại bản kết luận giám định số:** 371/KL-KTHS, ngày 02/01/2024 Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh của Bộ C, kết luận:

Khẩu súng ổ quay gửi giám định nguyên là đồ chơi nguy hiểm được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5.6 x 15.5) mm. Hiện tại, khẩu súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng;

Sử dụng khẩu súng ổ quay nêu trên bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm trúng vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm, không phải là vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được cho khẩu súng ổ quay nêu trên.

- 10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn được chế tạo thủ công có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng phù hợp bắn với loại đạn trên trúng cơ thể có thể gây thương tích (BL số: 71).

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS.P1 ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “*Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, chế tạo vũ khí trái phép là bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn D** – **Mức án từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào ngày 01/6/2023, Đoàn Văn D đặt mua trên mạng xã hội Facebook 01 khẩu súng có 06 viên đạn bằng kim loại và 10 viên đạn bằng cao su, giá 1.800.000 đồng. Sau khi có súng và đạn, D mang về nhà tự chế tạo kim hỏa xong thì mang cất giấu tại nhà ở khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 24/12/2023, D mang súng có lắp sẵn đạn, cùng với Trần Ngọc T1 tìm nơi tiêu thụ xe trộm cắp được thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Công an kiểm tra thu giữ trên người D 01 (một) khẩu súng màu đen, hiệu ZP-5 có 06 viên đạn và khám xét tại nhà D thu thêm 10 viên đầu đạn bằng cao su. Qua giám định kết luận khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, còn đạn là đạn thể thao.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để HĐXX kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vũ khí quân dụng là loại vũ khí mang tính sát thương rất cao, việc sử dụng vũ khí chỉ được sử dụng trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Cá nhân không được phép sở hữu vũ khí. Mọi hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Lẽ ra, bị cáo phải nhận thức được việc chế tạo, tàng trữ vũ khí trái phép là Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý đặt mua súng trên mạng xã hội (facebook) rồi mang về nhà tự chế tạo, sau đó mang cất giấu tại nơi ở của mình nhằm mục đích phòng thân; việc làm này của

bị cáo là hết sức nguy hiểm, bất cứ lúc nào bất cẩn cũng có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho những người xung quanh. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự và có một tiền án chưa được xoá án tích. Đáng lẽ, bị cáo phải biết nhận thức, cải tạo bản thân từ những hành vi phạm tội trước, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục trượt dài trên con đường lao lý. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây nên, nhằm đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Viện kiểm sát đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức án xử phạt bị cáo như trên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tịch thu, giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý, bảo quản 01 (một) khẩu súng (thân súng ZP5, XIAOYUEIANG và chữ SMITH& WESSON) theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 12/NTL ngày 19/4/2024 của Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm; 10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn được chế tạo thủ công có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 56/NK-ANĐT ngày 08/4/2024.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có in nhãn hiệu chữ OPPO trên ốp phía sau của điện thoại (nắp lưng), đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860951050385056, của Đoàn Văn D theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 72/NK-ANĐT ngày 14/5/2024.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSKG-P1 ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Văn D (D chim xanh)** phạm tội “**Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng**” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn D (D chim xanh)** - **02 (H) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý, bảo quản 01 (một) khẩu súng (thân súng ZP5, XIAOYUEIANG và chữ SMITH& WESSON) theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 12/NTL ngày 19/4/2024 của Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K.

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm; 10 (mười) viên đạn gửi giám định là đạn được chế tạo thủ công có tính năng tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng;

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Thái Minh H1 có dấu mộc của Phòng K tỉnh Kiên Giang, bên trong có 01 (một) điện thoại di động có in nhãn hiệu chữ OPPO trên ốp phía sau của điện thoại (nắp lưng), đã qua sử dụng, số IMEI 1: 860951050385056.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSKG-P1 ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSNDCC tại Tp. HCM (1);
- TANDCC tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang